TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 878/2023/QĐST-DS	*Thành phố D, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Ngọc Phú

Thư ký phiên họp: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Lam – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 924/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1018/2023/QĐMPH-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1975

Địa chỉ: 25/4 Tổ 32 Khu phố A, Đường số B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh

Xin tuyên bố chết đối với: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1948 trước đây trú tại 190 ấp E, xã F, huyện G nay là số 25/4 Tổ 32 Khu phố A, Đường số B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1948

Địa chỉ: 25/4 Tổ 32 Khu phố A, Đường số B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1968

Địa chỉ: 504 Khu phố H, đường I, phường K, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Ông Nguyễn Long H2, sinh năm 1970

4. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1972

5. Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1973

Địa chỉ: 25/4 Tổ 32 Khu phố A, Đường số B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà S, bà H1, ông H2, ông Đ, ông Q cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim T là người đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 28/11/2022 lập tại văn phòng công chứng Lê Văn Dũng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu ngày 09/9/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim T là con của ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị S. Ông K và bà S có 05 con chung là: Bà Nguyễn Thị Thu H1, ông Nguyễn Long H2, ông Nguyễn Minh Đ, ông Nguyễn Minh Q và bà Nguyễn Thị Kim T.

Ngày 22/11/2004, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 38/DSST, tuyên bố ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1948 trước đây trú tại 190 ấp E, xã F, huyện G nay là số 25/4 Tổ 32 Khu phố A, Đường số B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh là mất tích. Nay bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn K là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét, Bản án dân sự sơ thẩm số 38/DSST ngày 22/11/2004 của Tòa án nhân dân Quận V về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn K mất tích đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: Sau ba năm kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống"

Như vậy, từ ngày 22/11/2004 đến ngày Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý vụ việc vào ngày 26 tháng 10 năm 2022 là đã hơn 03 (Ba) năm.

[2] Xét thấy, theo Bản án dân sự sơ thẩm số 38/DSST ngày 22/11/2004, Tòa án nhân dân Quận 2 đã thực hiện việc đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Nguyễn Văn K trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Tiếng nói nhân dân Việt Nam, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Sài Gòn Giải Phóng, báo Người Lao động liên tục 03 kỳ) và cho đến nay không có tin tức gì của ông Nguyễn Văn K.

[3] Từ những nhận định trên, trường hợp ông Nguyễn Văn K đủ điều kiện để Tòa án tuyên bố là đã chết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T là có cơ sở chấp nhận. Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2005, xác định ngày ông Nguyễn Văn K chết là ngày 23/11/2007.

[4] Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Kim T chịu.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D: Từ khi Tòa án nhân dân thành phố D thụ lý việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đến nay, trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán và những người

tham gia tố tụng thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1948 trước đây trú tại 190 ấp E, xã F, huyện G nay là số 25/4 Tổ 32 Khu phố A, Đường số B, phường C, Quận V nay là thành phố D là đã chết.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm b Khoản 2 Điều 39; Điều 369, 370, 371, 372, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1948 trước đây trú tại 190 ấp E, xã F, huyện G nay là số 25/4 Tổ 32 Khu phố A, Đường số B, phường C, thành phố D là đã chết. Thời điểm xác định theo pháp luật ông Nguyễn Văn K chết là ngày 23/11/2007.

2. Về lệ phí : Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Kim T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Tuyến đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006388 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo: Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (thời hạn kháng cáo đối với đương sự được tính là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP D;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP D;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Phan Thị Ngọc Phú